TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST.
Ngày 27/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST - HS, ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Sơn Ngọc T, sinh ngày 22/10/1996, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn L, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1977; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lý Thị H, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn); con có 01 người, sinh năm 2018. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Sơn Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/2001, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn L, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bị cáo Tăng Văn N, sinh ngày 15/4/1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S, sinh năm 1978 và bà Thạch Thị T2, sinh năm 1979; vợ tên Sơn Thị Y, sinh năm 2000. Anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N: Bà Trần Thị H1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

4. Bị cáo Thạch Đ1, sinh ngày 13/8/1985, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T3, sinh năm 1956 và bà Châu Thị Sô P, sinh năm 1956; vợ tên Thạch Thị Ngọc E, sinh năm 1990; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016. Anh, chị, em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đ1: Bà Nguyễn Thị Hồng T4, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

Bị hại:

- Anh Thạch Hải Â, sinh ngày 07/12/1990. Có mặt.

- Anh Thạch Hải Đ2, sinh ngày 07/6/1981. Có mặt.

- Bà Lâm Thị S1, sinh ngày 07/02/1951. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S , xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh P1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Châu Thị Sô P, sinh năm 1956. Có mặt.

- Anh Thạch Đ3, sinh năm 1984. Có mặt.

- Anh Tăng Văn S, sinh ngày 03/01/1978. Có mặt.

- Chị Thạch Thị T2, sinh ngày 07/01/1979. Có mặt.

- Chị Thạch Thị Ngọc E, sinh ngày 03/02/1990. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Thạch Thị T1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Tăng Văn T5, sinh ngày 04/02/1998. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Kim Thị P2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một đoạn dây xích bằng kim loại, màu đen, dài 132 cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Thạch Đ3 và Thạch Thị Xa L1, cùng ngụ ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh là vợ chồng và sống ly thân nhau khoảng 04 năm. Do nghi ngờ chị Thạch Thị Xa L1 có mối quan hệ tình cảm nam nữ với anh Thạch Hải Â, khoảng 08 giờ ngày 30/01/2022, anh Đ3 nhờ em ruột là bị cáo Thạch Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 84E1 - 486.79 chở anh đến nhà anh Thạch Hải Â để nói chuyện. Khi Đ1 và Đ3 vừa đi ra khỏi nhà thì nhóm của bị cáo Sơn Ngọc T gồm 04 người: Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Tăng Văn T5 (*đều là cháu ruột của Đ1 và Đ3*) đi đến nhà của Đ1 ngụ ấp S, xã L. Tại đây, T hỏi bà ngoại tên Châu Thị Sô P (mẹ ruột Đ1 và Đ3) là "*hai cậu đi đâu rồi*", bà P trả lời "*bồ của vợ cậu 5 (cậu Đ3) kêu đi qua nói chuyện*"; cả nhóm T đều nghe và biết Đ1 và Đ3 đi qua nhà Thạch Hải Â, lúc này N nói "*em biết nhà bồ của vợ cậu 5 ở đâu rồi*", T nghe vậy nên rủ cả nhóm cùng đi qua nhà anh Â xem nếu có đánh nhau thì sẽ giúp cậu Đ1 và cậu Đ3 đánh lại những người phía bên anh Â, đồng thời T kêu cả nhóm chuẩn bị hung khí để đánh nhau, cả nhóm thống nhất đồng ý thực hiện.

Lúc này N đi đến khu vực cửa nhà sau của nhà bà P lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 132 cm giấu trong áo khoác, Đ thì đi đến khu vực nhà sau của bà P lấy một cây búa dài khoảng 40 cm, cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại, giấu trong một cái túi rút màu đen, còn T đi đến khu vực bụi chuối ở phía sau nhà của anh Tăng Văn S (cha ruột N, cạnh nhà bà P) lấy một cây dao dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm, bản dao rộng khoảng 03 cm, sắc bén một bề, cán bằng cây tròn, dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng 03 cm, mũi dao nhọn, cất giấu bên trong áo khoác, còn T5 thì không mang theo hung khí.

Khi đi, N điều khiển xe mô tô biển số 84E1 – 556.80 chở Đ, T điều khiển xe mô tô biển số 59K1 – 302.44 chở T5, còn N là người dẫn đường, khi đi đến đoạn thuộc ấp S, xã L, huyện C thì gặp Đ1 đang điều khiển xe mô tô chở Đ3 chạy cùng chiều phía trước. T cùng với N điều khiển xe chạy lên cặp song song với xe của Đ1, T chạy bên phải, N chạy bên trái, Đ1 chạy giữa lộ, thấy nhóm người của T chạy đến thì Đ1 kêu nhóm của T đi về nhưng nhóm của T không quay về mà vẫn tiếp tục chạy xe đi theo sau. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 điều khiển xe mô tô chở Đ3 đến trước

cửa rào nhà của Â, nhóm của T cũng chạy đến, Đ1 tiếp tục kêu nhóm của T ở ngoài đường lộ, không cho vào sân nhà của Â, Đ1 chở Đ3 chạy vào trước sân nhà gặp anh Â nói chuyện. Lúc này, nhóm của T ở bên ngoài cửa rào, N nói "*Nếu có đánh nhau thì tụi mình chạy vô liền, nghĩa là chạy vô để đánh nhau*", cả nhóm đồng ý.

Khi Đ1 và Đ3 đi vào sân nhà gặp anh Â nói chuyện thì giữa Â với Đ1 và Đ3 xảy ra cự cải nhau, Đ1 quay đầu xe dự định chở Đ3 đi về thì Â lấy điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A30, màu xanh chụp hình lại biển số xe của Đ1. Thấy vậy, Đ1 không cho Â chụp hình nên mới giật lấy điện thoại từ tay Â, Â dùng tay phải đánh trúng vào vùng trán của Đ1 một cái nên Đ1 và Â xông vào giằn co xô xát đánh nhau. Lúc này, anh Thạch Hải Đ2 (anh ruột Â) ở phía sau nhà thấy vậy chạy đến can ngăn và xảy ra giằn co đánh nhau với Đ3, nghe có tiếng đánh nhau, N liền lấy sợi dây xích cầm trên tay phải chạy trước vào sân nhà Â, T lấy cây dao cầm trên tay phải, Đ lấy cây búa cầm trên tay phải rồi cùng chạy theo N, còn T5 thì ở ngoài lộ nhựa không tham gia đánh nhau.

Khi thấy N chạy vào thì Đ2 quay người bỏ chạy, N rượt theo phía sau lưng Đ2 rồi cầm sợi dây xích bằng tay phải đánh theo hướng từ trên xuống trúng vùng lưng của anh Đ2 một cái thì Đ2 bỏ chạy, N rượt theo một đoạn thì Đ2 quay lại đối diện với N, N liền dùng chân phải đạp trúng vùng bụng của Đăng một cái, Đ2 dùng hai tay chụp được cổ chân của N và đứng giằn co với N. Lúc này, T cầm dao chạy vòng phía sau lưng bên trái Đ2, chém một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào vùng lưng phải của Đ2 gây thương tích.

Còn Đ thấy Đ1 đang đứng giằn co với Â nên Đ cầm cây búa chạy đến đứng sau lưng của Â đánh phần đầu không sắc bén của lưỡi búa trúng vùng lưng Âu một cái. Đông quật Âu té ngã trên nền đất, Â nằm ngửa phía dưới, Đ1 ngồi trên bụng Â, Đ1 dùng hai tay (*trong đó tay phải vẫn còn cầm điện thoại di động đã giật của Â*) đánh liên tục nhiều cái vào vùng mặt và vùng vai phải của Â gây thương tích.

Còn Đ3 thì đứng phía trên, cạnh vùng đầu của Â, Đ3 khom cúi người xuống dùng hai tay kiểu nắm đấm đánh hai cái trúng vùng vai của Â. Khi bị đánh Â nằm ở phía dưới cũng dùng hai tay đánh từ dưới lên trúng vào người và vùng mặt của Đ1 nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, T liền cầm dao đi đến đứng ngang hong bên trái của Â, T cầm dao chém theo hướng từ trên xuống, trúng vào khuỷu tay trái của Â một cái gây thương tích.

Trong lúc Đ1 đang ngồi trên bụng của Â thì bà Lâm Thị S1 (*mẹ ruột Â và Đ2*) từ trong nhà đi ra thấy vậy, chạy đến phía sau lưng của Đ1, bà S1 dùng tay phải choàng qua ôm cổ Đông từ phía sau để kéo Đ1 ra. Liền lúc này, Đ1 dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của bà S1 gỡ ra và hất mạnh ra sau làm cho bà S1 té ngã về sau với tư thế ngồi, tay trái chống xuống đất dẫn đến bị gãy cổ xương cánh tay trái.

Sau khi gây thương tích cho Thạch Hải Đ2, Thạch Hải Â và bà Lâm Thị S1, nhóm Đ1, Đ3 và nhóm của T lên xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường, trên đường tẩu thoát T và Đ ném bỏ hung khí cặp ven đường thuộc ấp S, xã L, huyện C. Còn Thạch Hải Â, Thạch Hải Đ2 và bà Lâm Thị S1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ4. Sau khi ra viện cả ba người có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự.

a/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Lâm Thị S1 như sau: Gãy cổ phẩu thuật xương cánh tay trái, tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lâm Thị S1 là 21% (Hai mươi mốt phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Lâm Thị S1 là:

- Do tác động va đập trực tiếp vào vật tày cứng;
- Hướng từ trên xuống. Bút lục: 87-88.

b/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch Hải Đăng như sau: Sẹo trung bình vùng lưng phải, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch H là 02% (Hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch Hải Đăng là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp;
- Vật gây ra thương tích trên là: vật cứng có cạnh sắc.
- Hướng từ trên xuống. Bút lục: 121-122.

c/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch H như sau: Gãy mỏm khuỷu trái can lành tốt, tỷ lệ 10%; Sẹo nhỏ vùng khuỷu trái, tỷ lệ 01%; Sẹo nhỏ vùng má phải, tỷ lệ 03%; sẹo nhỏ vùng vai phải, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch H là 14% (Mười bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch H là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp;
- Vật gây ra thương tích vùng má phải là: Vật tày cứng.
-Vật gây ra thương tích vùng vai phải và vùng khuỷu trái là:Vật cứng có cạnh sắc.
- Hướng từ trên xuống.

Căn cứ Công văn số 05 ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương gãy mỏm khuỷu trái can liền tốt và sẹo nhỏ vùng khuỷu trái của bị hại Thạch Hải Âu là 11% (Mười một phần trăm); Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương sẹo nhỏ vùng má phải và sẹo nhỏ vùng vai phải của bị hại Thạch H là 04% (Bốn phần trăm). Vật gây ra thương tích đối với vết thương ở vùng vai phải là do vật tày cứng gây ra.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 14/02/2023, khởi tố các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 về tội cố ý gây thương tích, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh bắt các bị cáo tạm giam để phục vụ công tác điều tra.

- *Đối với Thạch Đ3:* Mục đích rủ Đ1 đi qua nhà Thạch H để nói chuyện về việc Â có quan hệ nam nữ với vợ của anh tên Thạch Thị Xa L1. Thạch Điệp không có bàn bạc, rủ rê các bị cáo đánh nhau gây thương tích cho các bị hại nên không đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích. Khi sự việc xảy ra Đ3 chỉ dùng tay đánh vào vùng mặt của anh

Â nhưng không để lại thương tật. Hành vi của Đ3 đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng.

- *Đối với Tăng Văn T5:* Biết các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N mang theo hung khí đi đến nhà của Thạch Hải Â để đánh nhau, nhưng T5 vẫn đồng ý đi cùng, khi đi thì T5 không mang theo hung khí, không điều khiển xe mô tô chở các bị cáo khác. Khi sự việc xảy ra, T5 đứng bên ngoài lộ, không tham gia đánh nhau và cũng không có bàn bạc là sau khi sự việc xảy ra sẽ điều khiển xe mô tô chở các bị cáo chạy tẩu thoát nên T5 không đồng phạm với các bị cáo khác về tội Cố ý gây thương tích, nên không đề cặp xử lý.

- Đối với điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A30 của Thạch H bị Thạch Đ1 làm hư hỏng, trị giá thiệt hại 1.000.000 đồng (Theo kết luận định giá số 23/KL.HĐĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C), hành vi của Thạch Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, vật chứng đang quản lý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý, nhập kho và xử lý các vật chứng như sau:

- Trao trả cho T6 Hải Âu một điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A30, loại cảm ứng, màu xanh, bị hư hỏng hoàn toàn màn hình cảm ứng.

- Trao trả cho chị Thạch Thị T1 (mẹ ruột bị cáo Sơn Ngọc T) một xe mô tô tay ga, biển số 59K1 – 302.44.

- Trao trả cho chị Thạch Thị Ngọc E (vợ bị cáo Thạch Đ1) một xe mô tô biển số 84E1 – 486.79, nhãn hiệu Yamaha..

- Trao trả cho chị Thạch Thị T2 (mẹ ruột bị cáo Tăng Văn N) một xe mô tô biển số 84E1 – 556.80.

Đối với vật chứng gồm: Một cây búa dài khoảng 40 cm và một cây dao dài khoảng 70 cm. Sau khi chém gây thương tích cho bị hại, bị cáo Đ và bị cáo T đã ném bỏ cặp ven đường thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lâm Thị S1 yêu cầu bị cáo Thạch Đ1 bồi thường các khoản chi phí là 7.595.800 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng, tổng cộng là 22.495.800 đồng. Bị cáo Đ1 bồi thường được 2.000.000 đồng, bà Lâm Thị S1 yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tiếp số tiền 20.495.800 đồng.

- Bị hại Thạch Hải Đăng yêu cầu bồi thường các khoản chi phí là 3.759.700 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng, tổng cộng là 18.659.700 đồng. Trong đó, yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 10.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo Tăng Văn N bồi thường là 8.659.700 đồng. Bị cáo T đã bồi thường được 1.750.000 đồng, bị cáo Tăng Văn N đã bồi thường được 3.750.000 đồng. Anh Thạch Hải Đ2 yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường tiếp số tiền 8.250.000 đồng, bị cáo Tăng Văn N bồi thường tiếp số tiền 4.909.700 đồng.

- Bị hại Thạch H yêu cầu bồi thường các khoản chi phí là 12.920.899 đồng, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng, tổng cộng là 27.820.899 đồng. Trong đó, yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Thạch Đ1 bồi thường là 10.000.000 đồng và bị cáo Sơn Ngọc Đ bồi thường là 7.820.899 đồng. Bị cáo T bồi thường được 2.000.000 đồng, bị cáo Đ1 bồi thường được 1.750.000 đồng, bị cáo Đ bồi thường được 3.750.000 đồng. Anh Thạch Hải Â yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Đ1 bồi thường tiếp số tiền 8.250.000 đồng và bị cáo Đ bồi thường tiếp số tiền 4.070.899 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Thạch Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 cùng khai nhận:

Sáng ngày 30/01/2022, các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N đã bàn bạc thống nhất và mang theo hung khí đến ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để cùng nhau thực hiện hành vi cố gây thương tích cho phía gia đình bị hại là anh Thạch Hải Â. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày:

- Bị cáo Sơn Ngọc T cầm dao dài khoảng 70 cm chém hai người: Chém anh Thạch Hải Â một cái trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích tỷ lệ 11%, chém Thạch Hải Đ2 (anh ruột Â) một cái trúng vào vùng lưng phải gây thương tích tỷ lệ 02%;

- Bị cáo Sơn Ngọc Đ cầm búa dài khoảng 40 cm đánh phần đầu không sắc bén trúng vào vùng lưng của T6 Hải Âu một cái (bị xây xát da, bầm tím);

- Bị cáo Tăng Văn N cầm dây xích dài 132cm đánh trúng vùng lưng của T6 Hải Đăng một cái và dùng chân đạp trúng vùng bụng của anh Đ2 một cái (bị xây xát da, bầm tím).

Các bị cáo T, Đ, N khai từ trước đến nay không quen biết Â và Đ2, cũng không có mâu thuẫn gì với anh Â và anh Đ2, do các bị cáo lo sợ Đ3 và Đ1 bị phía anh Â đánh nên các bị cáo đã dùng dao, búa, dây xích bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém và đánh anh Â, anh Đ2 gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Đ1 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 30/01/2022, tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi dùng tay hất bị hại Lâm Thị S1 làm cho bà S1 té ngã về sau gây thương tích tỷ lệ 21%. Ngoài ra, bị cáo còn dùng tay cầm điện thoại di động đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng vai phải của anh Thạch Hải Â gây thương tích tỷ lệ 04%.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị hại trình bày như sau:

- *Anh Thạch Hải Â trình bày:* Sáng ngày 30/01/2022, bị cáo T cầm dao chém anh một cái trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích tỷ lệ 11%; bị cáo Đ cầm búa đánh phần đầu không sắc bén trúng vào vùng lưng của anh một cái (bị xây xát da, bầm tím); bị cáo Đ1 tay cầm điện thoại di động đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng vai phải của anh gây thương tích tỷ lệ 04%. Trong khi anh và các bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau, anh cũng không rõ nguyên nhân gì các bị cáo này đánh anh gây thương tích. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự tổng cộng chi phí thiệt hại số tiền là 27.820.899 đồng. Anh yêu cầu các bị cáo T, Đ1 và Đ phải bồi thường cụ thể như sau:

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền này.

+ Yêu cầu bị cáo Thạch Đ1 bồi thường là 10.000.000 đồng, bị cáo Đ1 đã bồi thường được 1.750.000 đồng, số tiền còn lại là 8.250.000 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tiếp.

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc Đ bồi thường là 7.820.899 đồng, bị cáo Đ đã bồi thường được 3.750.000 đồng, số tiền còn lại 4.070.899 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- *Anh Thạch Hải Đ2 trình bày:* Sáng ngày 30/01/2022, bị cáo T cầm dao chém anh một cái trúng vào vùng lưng phải gây thương tích tỷ lệ 02%; bị cáo N cầm dây xích dài 132 cm đánh trúng vùng lưng của anh một cái và dùng chân đạp trúng vùng bụng của anh một cái (bị xây xát da, bầm tím). Trong khi anh và các bị cáo này từ trước đến nay không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau, anh cũng không rõ nguyên nhân gì các bị cáo này đánh anh gây thương tích. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự tổng cộng chi phí thiệt hại là 18.659.700 đồng. Anh Đ2 yêu cầu bị cáo T, bị cáo N bồi thường như sau:

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường được 1.750.000 đồng, số tiền còn lại 8.250.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp.

+ Yêu cầu bị cáo N bồi thường là 8.659.700 đồng, bị cáo N đã bồi thường được 3.750.000 đồng, số tiền còn lại là 4.909.700 đồng, anh yêu cầu bị cáo N bồi thường tiếp.

- *Bà Lâm Thị S1 trình bày:* Khoảng 09 giờ ngày 30/01/2022, tại khu vực sân nhà bà ngụ ấp S, xã L, huyện C, bà nhìn thấy Đ1 đang ngồi trên bụng Â (*con của bà*), lúc này bà từ trong nhà đi ra thấy vậy nên chạy đến phía sau lưng của Đ1, bà dùng tay phải choàng ôm cổ Đông từ phía sau kéo Đ1 ra, thì bị Đ1 dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của bà gỡ ra và hất mạnh ra phía sau làm cho bà té ngã về sau với tư thế ngồi, tay trái chống xuống đất dẫn đến bị gãy cổ xương cánh tay trái, gây thương tích tỷ lệ 21%. Từ trước đến nay bà và Đ1 không quen biết, không có mâu thuẫn gì. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu xử bị cáo Đ1 theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tổng cộng chi phí thiệt hại tổng cộng là 22.495.800 đồng (*trong đó*

chi phí điều trị là 7.595.800 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng). Bị cáo Đ1 bồi thường được 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 20.495.800 đồng, bà yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt các bị cáo Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch Đ1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

***- Về trách nhiệm dân sự*:**

+ Buộc bị cáo Thạch Đ1 bồi thường 20.495.800 đồng cho bà Lâm Thị S1.

+ Buộc bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 8.250.000 đồng và bị cáo N bồi thường 4.909.700 đồng cho anh Thạch Hải Đ2.

+ Buộc bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 8.000.000 đồng, bị cáo Thạch Đ1 bồi thường 8.250.000 đồng và bị cáo Sơn Ngọc Đ bồi thường 4.070.899 đồng cho anh T6 Hải Âu

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T4, là người bào chữa cho bị cáo Thạch Đ1 trình bày: Khẳng định Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo Thạch Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp nên am hiểu về pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền mà bị hại đã yêu cầu. Ngoài ra xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H1, là người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N trình bày: Khẳng định Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm

sát huyện C truy tố bị cáo Tăng Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp, am hiểu về pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án ở khung hình phạt liền kề cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền mà bị hại đã yêu cầu. Ngoài ra xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Thanh P1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại anh Thạch Hải Â, Thạch H và bà Lâm Thị S1 trình bày: Thống nhất Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát huyện C truy tố các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích". Trong vụ án này giữa bị hại và các bị cáo không có quen biết nhau, cũng không có mâu thuẫn gì với nhau cả vậy mà các bị cáo T, Đ, N đã chuẩn bị dao, búa, dây xích bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém và đánh anh Â, anh Đ2 gây thương tích, còn bị cáo đông xô ngã bà S1 làm gãy cổ xương cánh tay trái, gây thương tích tỷ lệ 21%. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt các bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo bồi thường tiếp số tiền mà các bị hại đã yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 nói lời sau cùng: Các bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh Thạch Đ3 và Thạch Thị Xa L1, cùng ngụ ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh là vợ chồng và sống ly thân nhau khoảng 04 năm. Do nghi ngờ chị Thạch Thị Xa L1 có mối quan hệ tình cảm nam nữ với anh Thạch Hải Â, khoảng 08 giờ ngày 30/01/2022, anh Đ3 nhờ em ruột là bị cáo Thạch Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 84E1 - 486.79 chở anh đến nhà anh Thạch Hải Â để nói chuyện. Khi Đ1 và Đ3 vừa đi ra khỏi nhà thì nhóm của bị cáo Sơn Ngọc T gồm 04 người: Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Tăng Văn T5 (*đều là cháu ruột của Đ1 và Đ3*) đi đến nhà của Đ1 ngụ ấp S, xã L. Tại đây, T hỏi bà ngoại tên Châu Thị Sô P (mẹ ruột Đ1 và Đ3) là "*hai cậu đi đâu rồi*", bà P trả lời

"*bồ của vợ cậu 5 (cậu Đ3) kêu đi qua nói chuyện*"; cả nhóm T đều nghe và biết Đ1 và Đ3 đi qua nhà Thạch Hải Â, lúc này N nói "*em biết nhà bồ của vợ cậu 5 ở đâu rồi*", T nghe vậy nên rủ cả nhóm cùng đi qua nhà anh Â xem nếu có đánh nhau thì sẽ giúp bị cáo Đ1 và Thạch Đ3 đánh lại những người phía bên anh Â, đồng thời T kêu cả nhóm chuẩn bị hung khí để đánh nhau, cả nhóm thống nhất đồng ý thực hiện.

Lúc này N đi đến khu vực cửa nhà sau của nhà bà P lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 132 cm giấu trong áo khoác, Đ thì đi đến khu vực nhà sau của bà P lấy một cây búa dài khoảng 40 cm, cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại, giấu trong một cái túi rút màu đen, còn T đi đến khu vực bụi chuối ở phía sau nhà của anh Tăng Văn S (cha ruột N, cạnh nhà bà P) lấy một cây dao dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm, bản dao rộng khoảng 03 cm, sắc bén một bề, cán bằng cây tròn, dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng 03 cm, mũi dao nhọn, cất giấu bên trong áo khoác, còn T5 thì không mang theo hung khí.

Khi đi, N điều khiển xe mô tô biển số 84E1 – 556.80 chở Đ, T điều khiển xe mô tô biển số 59K1 – 302.44 chở T5, còn N là người dẫn đường, khi đi đến đoạn thuộc ấp S, xã L, huyện C thì gặp Đ1 đang điều khiển xe mô tô chở Đ3 chạy cùng chiều phía trước. T cùng với N điều khiển xe chạy lên cặp song song với xe của Đ1, T chạy bên phải, N chạy bên trái, Đ1 chạy giữa lộ, thấy nhóm người của T chạy đến thì Đ1 kêu nhóm của T đi về nhưng nhóm của T không quay về mà vẫn tiếp tục chạy xe đi theo sau. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 điều khiển xe mô tô chở Đ3 đến trước cửa rào nhà của Â, nhóm của T cũng chạy đến, Đ1 tiếp tục kêu nhóm của T ở ngoài đường lộ, không cho vào sân nhà của Â, Đ1 chở Đ3 chạy vào trước sân nhà gặp anh Â nói chuyện. Lúc này, nhóm của T ở bên ngoài cửa rào, N nói "*Nếu có đánh nhau thì tụi mình chạy vô liền, nghĩa là chạy vô để đánh nhau*", cả nhóm đồng ý.

Khi Đ1 và Đ3 đi vào sân nhà gặp anh Â nói chuyện thì giữa Â với Đ1 và Đ3 xảy ra cự cải nhau, Đ1 quay đầu xe dự định chở Đ3 đi về thì Â lấy điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A30, màu xanh chụp hình lại biển số xe của Đ1. Thấy vậy, Đ1 không cho Â chụp hình nên mới giật lấy điện thoại từ tay Â, Â dùng tay phải đánh trúng vào vùng trán của Đ1 một cái nên Đ1 và Â xông vào giằn co xô xát đánh nhau. Lúc này, anh Thạch Hải Đ2 (anh ruột Â) ở phía sau nhà thấy vậy chạy đến can ngăn và xảy ra giằn co đánh nhau với Đ3, nghe có tiếng đánh nhau, N liền lấy sợi dây xích cầm trên tay phải chạy trước vào sân nhà Â, T lấy cây dao cầm trên tay phải, Đ lấy cây búa cầm trên tay phải rồi cùng chạy theo N, còn T5 thì ở ngoài lộ nhựa không tham gia đánh nhau.

Khi thấy N chạy vào thì Đ2 quay người bỏ chạy, N rượt theo phía sau lưng Đ2 rồi cầm sợi dây xích bằng tay phải đánh theo hướng từ trên xuống trúng vùng lưng của anh Đ2 một cái thì Đ2 bỏ chạy, N rượt theo một đoạn thì Đ2 quay lại đối diện với N, N liền dùng chân phải đạp trúng vùng bụng của Đăng một cái, Đ2 dùng hai tay chụp được cổ chân của N và đứng giằn co với N. Lúc này, T cầm dao chạy vòng phía sau lưng bên trái Đ2, chém một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào vùng lưng phải của Đ2 gây thương tích.

Còn Đ thấy Đ1 đang đứng giằn co với Â nên Đ cầm cây búa chạy đến đứng sau lưng của Â đánh phần đầu không sắc bén của lưỡi búa trúng vùng lưng Âu một cái. Đông quật Âu té ngã trên nền đất, Â nằm ngửa phía dưới, Đ1 ngồi trên bụng Â, Đ1 dùng hai tay (*trong đó tay phải vẫn còn cầm điện thoại di động đã giật của Â*) đánh liên tục nhiều cái vào vùng mặt và vùng vai phải của Â gây thương tích.

Còn Đ3 thì đứng phía trên, cạnh vùng đầu của Â, Đ3 khom cúi người xuống dùng hai tay kiểu nắm đấm đánh hai cái trúng vùng vai của Â. Khi bị đánh Â nằm ở phía dưới cũng dùng hai tay đánh từ dưới lên trúng vào người và vùng mặt của Đ1 nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, T liền cầm dao đi đến đứng ngang hong bên trái của Â, T cầm dao chém theo hướng từ trên xuống, trúng vào khuỷu tay trái của Â một cái gây thương tích.

Trong lúc Đ1 đang ngồi trên bụng của Â thì bà Lâm Thị S1 (*mẹ ruột Â và Đ2*) từ trong nhà đi ra thấy vậy, chạy đến phía sau lưng của Đ1, bà S1 dùng tay phải choàng qua ôm cổ Đông từ phía sau để kéo Đ1 ra. Liền lúc này, Đ1 dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của bà S1 gỡ ra và hất mạnh ra sau làm cho bà S1 té ngã về sau với tư thế ngồi, tay trái chống xuống đất dẫn đến bị gãy cổ xương cánh tay trái.

Sau khi gây thương tích cho Thạch Hải Đ2, Thạch Hải Â và bà Lâm Thị S1, nhóm Đ1, Đ3 và nhóm của T lên xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường, trên đường tẩu thoát T và Đ ném bỏ hung khí cặp ven đường thuộc ấp S, xã L, huyện C. Còn Thạch Hải Â, Thạch Hải Đ2 và bà Lâm Thị S1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ4. Sau khi ra viện cả ba người có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự.

a/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Lâm Thị S1 như sau: Gãy cổ phẩu thuật xương cánh tay trái, tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lâm Thị S1 là 21% (Hai mươi mốt phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Lâm Thị S1 là:

- Do tác động va đập trực tiếp vào vật tày cứng;
- Hướng từ trên xuống. Bút lục: 87-88.

b/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch Hải Đăng như sau: Sẹo trung bình vùng lưng phải, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch H là 02% (Hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch Hải Đăng là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp;
- Vật gây ra thương tích trên là: vật cứng có cạnh sắc.
- Hướng từ trên xuống. Bút lục: 121-122.

c/ Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/22/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch H như sau: Gãy mỏm khuỷu trái can lành tốt, tỷ lệ 10%; Sẹo nhỏ vùng khuỷu trái, tỷ lệ 01%; Sẹo nhỏ vùng má phải, tỷ lệ 03%; sẹo nhỏ vùng vai phải, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch H là 14% (Mười bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch H là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp;
- Vật gây ra thương tích vùng má phải là: Vật tày cứng.
- Vật gây ra thương tích vùng vai phải và vùng khuỷu trái là: Vật cứng có cạnh sắc.
- Hướng từ trên xuống.

Căn cứ Công văn số 05 ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương gãy mỏm khuỷu trái can liền tốt và sẹo nhỏ vùng khuỷu trái của bị hại Thạch Hải Âu là 11% (Mười một phần trăm); Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương sẹo nhỏ vùng má phải và sẹo nhỏ vùng vai phải của bị hại Thạch H là 04% (Bốn phần trăm). Vật gây ra thương tích đối với vết thương ở vùng vai phải là do vật tày cứng gây ra.

Xét thấy các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N và các bị hại anh Thạch Hải Â và anh Thạch Hải Đ2 từ trước đến nay không có quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau cả, các bị cáo lấy cớ nghe bị cáo Đ1 dùng xe mô tô chở anh Đ3 đến nhà anh Â để nói chuyện, các bị cáo cùng nhau bàn bạc chuẩn bị hung khí gồm dao, búa, dây xích bằng kim loại đều là hung khí nguy hiểm rồi điều khiển 02 xe mô tô chạy theo, kết quả đã chém anh Thạch Hải Â, anh Thạch Hải Đ2 gây thương tích nêu trên. Hành vi của các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N là đồng phạm trong vụ án, phạm tội có tính chất côn đồ.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thạch Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quí của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo T, Đ, N phạm tội có tính chất đồng phạm.

- Đối với nhóm các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N: Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại Thạch Hải Â và người thân của anh Â, bị cáo Đ1 và anh Thạch Đ3 cũng không có bàn bạc, rủ rê kêu các bị cáo đi theo để phụ giúp đánh nhau với phía gia đình bị hại anh Thạch Hải Â. Khi biết bị cáo Thạch Đ1 và Thạch Đ3

đi đến nhà anh Â nói chuyện về việc anh Â có mối quan hệ nam nữ với Thạch Thị Xa L1 (vợ anh Đ3) thì bị cáo T đã chủ động rủ rê, bàn bạc với bị cáo Đ, bị cáo N chuẩn bị hung khí đi đến nhà anh Â để đánh nhau. Cả nhóm đồng ý, bị cáo T lấy một cây dao, bị cáo Đ lấy một cây búa, bị cáo N lấy một sợi dây xích bằng kim loại. Khi sự việc xảy ra thì các bị cáo T, Đ và N cầm hung khí đã chuẩn bị sẵn chạy vào sân nhà anh Â, bị cáo T cầm dao chém hai người gồm: Chém T6 Hải Đăng một cái trúng vào vùng lưng phải gây thương tích tỷ lệ 02%, chém Thạch Hải Â một cái trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích tỷ lệ 11%; bị cáo Đ cầm búa đánh phần đầu không sắc bén trúng vào vùng lưng của T6 Hải Âu một cái (bị xây xát da, bầm tím, không để lại % thương tật); bị cáo N cầm dây xích đánh trúng vùng lưng của T6 Hải Đăng một cái và dùng chân đạp trúng vùng bụng của anh Đ2 một cái (bị xây xát da, bầm tím, không để lại % thương tật). Hành vi của các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ và Tăng Văn N là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích, nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích 11% của bị hại Thạch H và thương tích 02% của bị hại Thạch H do các bị cáo đã gây ra.

- Đối với bị cáo Thạch Đ1: Không có bàn bạc với Thạch Đ3 và cũng không có rủ rê, bàn bạc với nhóm của bị cáo Sơn Ngọc T đi đánh gây thương tích cho bị hại Thạch Hải Â và người thân của Â. Bị cáo Thạch Đ1 dùng tay cầm điện thoại di động đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng vai phải của anh Â gây thương tích tỷ lệ 04% và dùng tay hất bị hại Lâm Thị S1 làm cho bà S1 té ngã về sau gây thương tích tỷ lệ 21%. Do đó, bị cáo Thạch Đ1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích 21% của bà S1 và thương tích 04% của anh Â.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có một tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, riêng bị cáo Đ1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thạch Đ1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức và biết rõ dao, búa và dây xích bằng kim loại đều là hung khí nguy hiểm, khi chém, đánh vào cơ thể con người sẽ gây ra thương tích, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng, hành vi phạm tội của các bị cáo rất hung hãn, có tính chất côn đồ, bất chấp xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã lôi kéo, tụ tập nhiều người tham gia chứng kiến, gây mất trật tự trong xóm ấp, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

[2]. Trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa anh Thạch Hải Â yêu cầu bồi thường tổng cộng chi phí thiệt hại là 27.820.899 đồng và yêu cầu các bị cáo T, Đ1 và Đ bồi thường như sau:

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền này.

+ Yêu cầu bị cáo Thạch Đ1 bồi thường là 10.000.000 đồng, bị cáo Đ1 đã bồi thường được 1.750.000 đồng, số tiền còn lại là 8.250.000 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tiếp.

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc Đ bồi thường là 7.820.899 đồng, bị cáo Đ đã bồi thường được 3.750.000 đồng, số tiền còn lại 4.070.899 đồng, anh Â yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Các bị cáo T, Đ1 và Đ đồng ý bồi thường số tiền mà anh Â đã yêu cầu.

- Anh Thạch Hải Đ2 yêu cầu bồi thường tổng cộng chi phí thiệt hại là 18.659.700 đồng và yêu cầu bị cáo T, bị cáo N bồi thường như sau:

+ Yêu cầu bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường được 1.750.000 đồng, số tiền còn lại 8.250.000 đồng, anh Đ2 yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp.

+ Yêu cầu bị cáo N bồi thường là 8.659.700 đồng, bị cáo N đã bồi thường được 3.750.000 đồng, số tiền còn lại là 4.909.700 đồng, anh yêu cầu bị cáo N bồi thường tiếp.

Các bị cáo T, N đồng ý bồi thường tiếp số tiền mà anh Đ2 đã yêu cầu.

- Bà Lâm Thị S1 yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tổng cộng chi phí thiệt hại tổng cộng là 22.495.800 đồng (*trong đó chi phí điều trị là 7.595.800 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng*). Bị cáo Đ1 bồi thường được 2.000.000 đồng, còn lại là 20.495.800 đồng, bà yêu cầu bị cáo Đ1 bồi thường tiếp. Tại phiên tòa bị cáo Đ1 đồng ý bồi thường tiếp số tiền này cho bà S1.

Xét thấy sự thỏa thuận trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa các bị hại và các bị cáo nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một đoạn dây xích bằng kim loại, màu đen, dài 132 cm bị cáo N đã sử dụng để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, nộp theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Tăng Văn N và Thạch Đ1 đều là người dân tộc thiểu số, sống ở ấp S, xã L, huyện C thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo Tăng Văn N và Thạch Đ1 được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T4 bào chữa cho bị cáo Thạch Đ1 và Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H1 bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N có nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T4 đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Thạch Đ1 được hưởng án treo và Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị Hợp đề n áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N mức án thấp hơn khung hình phạt bị truy tố là không thể chấp nhận được như đã nhận định phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Đ1 và bị cáo N cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Thanh P1 trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sơn Ngọc T, Sơn Ngọc Đ, Tăng Văn N và Thạch Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Đ1 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); bị cáo Thạch Đ1 bồi thường số tiền 8.250.000 đồng (*Tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và bị cáo Sơn Ngọc Đ bồi thường số tiền 4.070.899 đồng (*Bốn triệu, không trăm lẽ bảy nghìn, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng*) cho anh Thạch Hải Â.

- Buộc bị cáo Sơn Ngọc T bồi thường số tiền 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); bị cáo Tăng Văn N bồi thường số tiền 4.909.700 đồng (*Bốn triệu, chín trăm lẽ chín nghìn, bảy trăm đồng*) cho anh Thạch Hải Đ2.

- Buộc bị cáo Thạch Đ1 bồi thường tiếp số tiền 20.495.800 đồng (*Hai mươi triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm đồng*) cho bà Lâm Thị S1.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một đoạn dây xích bằng kim loại, màu đen, dài 132 cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Sơn Ngọc T và Sơn Ngọc Đ mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí. Các bị cáo Tăng Văn N và Thạch Đ1 được miễn nộp án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn Ngọc T nộp 812.550 đồng (*T7 trăm mười hai nghìn, năm trăm năm mươi đồng*) án phí; buộc bị cáo Sơn Ngọc Đ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí. Các bị cáo Tăng Văn N và Thạch Đ1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

<u>*Nơi nhận:*</u>
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.